Hội thảo chuyên đề
RISK MANAGEMENT IN IVF

KS. Mövenpick, ngày 21/12/2014

Trong thực tế hàng ngày, việc loại trừ hoàn toàn các sai sót, nguy cơ trong quá trình lao động sản xuất là một việc không thể. Tuy nhiên, bằng nhiều biện pháp khác nhau, người ta có thể giảm được rất nhiều các trường hợp tai nạn và rủi ro. Một trong các nguyên tắc rất hữu hiệu để loại trừ các tai biến đó chính là nắm càng rõ, càng chi tiết các bước tiến hành công việc, tất cả các yếu tố nguy cơ có thể dẫn đến các tai biến, từ đó đưa ra các biện pháp để loại trừ các nguy cơ trước khi bắt tay vào công việc.

Với đặc thù của lĩnh vực IVF, khi thực hiện quá trình điều trị cho bệnh nhân cần có sự tham gia của nhân sự thuộc nhiều nhóm chuyên môn khác nhau và cần sự tập trung, chính xác cao ở tất cả các khâu để không xảy ra những sự cố có thể dẫn đến những ảnh hưởng lên quá trình điều trị của bệnh nhân. Nắm bắt được sự quan trọng đó của công tác quản lý nguy cơ trong IVF, nhóm QM (Quality Management) của Bệnh viện Hy Vọng đã phối hợp Hội Nội tiết sinh sản và Vô sinh TPHCM (HOSREM) tổ chức Hội thảo chuyên đề Risk management in IVF tại Khách sạn Mövenpick vào ngày 21/12/2014, được tài trợ bởi Văn phòng đại diện MSD. Hội thảo có sự tham dự của những chuyên viên labo từ nhiều đơn vị hỗ trợ sinh sản: IVFMD (Bệnh viện Mỹ Đức), IVFAS (Bệnh viện An Sinh), IVF Vạn Hạnh (Bệnh viện Vạn Hạnh) và IVF Mekong (Bệnh viện Quốc tế Phương Châu) cùng với các khách mời là các bác sĩ lâm sàng, các nữ hộ sinh của các đơn vị hỗ trợ sinh sản trên. Đặc biệt, hội thảo nhận được sự tham dự của ThS. Phan Thị Ngọc Linh – Chuyên viên Quản trị chất lượng, Bệnh viện FV, đồng thời đảm nhiệm vai trò là Chuyên viên cố vấn về Quản lý chất lượng bệnh viện của Sở Y tế TPHCM.

Các đơn vị tham dự hội thảo đã mang đến nhiều phần trình bày đặc sắc, có mối liên quan mật thiết với công việc thực tiễn. Mở đầu hội thảo, đơn vị IVFAS qua bài báo cáo "RISK!!!" đã mang lại cho đại biểu tham dự một cái nhìn tổng quan về những khái niệm cơ bản và

tầm quan trọng của quản lý nguy cơ.

Tiếp theo đó, mỗi đơn vị labo và nhóm bác sĩ lâm sàng đã trình bày những tình huống lâm sàng về những sự cố có thể gặp phải trong quá trình điều trị IVF. Những tình huống được các nhóm đưa ra thực tế, đều là những tình huống có thể gặp phải trong công việc hàng ngày. Sau mỗi tình huống, các đơn vị đều phân tích nguyên nhân xảy ra sự cố và đưa ra những phương hướng để khắc phục sự cố cũng như ngăn ngừa những trường hợp tương tự có thể xảy ra. Những tình huống lâm sàng được các nhóm trình bày bằng nhiều hình thức như: quay phim, diễn kịch, trình chiếu powerpoint... Mỗi tình huống đều được đầu tư công phu, đặc sắc, đan xen giữa thông tin cần truyền đạt và một số yếu tố hài hước mang lại cho hội thảo nhiều thông tin hay và tạo không khí vui vẻ, sôi động.

Buổi hội thảo được xem là bước khởi động đầu tiên của Dự án Quản lý nguy cơ trong IVF của các trung tâm thụ tinh trong ống nghiệm. Sau phần thảo luận về các tình huống lâm sàng, nhóm QM đã trình bày bài báo cáo về phương hướng triển khai "Qui trình quản lý nguy cơ tại các trung tâm thụ tinh trong ống nghiệm". Bài báo cáo một lần nữa đúc kết lại tầm quan trọng của công tác quản lý nguy cơ và đưa ra những phương hướng, mục tiêu và những nội dung hành động cụ thể của dự án.

Nhờ hội thảo, các thành viên đều nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản lý nguy cơ, nên vào cuối buổi hội thảo, các đại biểu đều thể hiện tinh thần quyết tâm cao trong việc chung tay xây dựng một mô hình quản lý nguy cơ thật sự hiệu quả nhằm xây dựng một qui trình điều trị thụ tinh trong ống nghiệm hiệu quả cao nhất cũng như an toàn nhất. Hội thảo cũng giúp cho nhân viên trong các trung tâm hỗ trợ sinh sản có dịp gặp mặt, trao đổi kinh nghiệm và cũng là cơ hội để xây dựng tình cảm đoàn kết, gắn bó giữa đồng nghiệp các nơi.

Lê Văn Khánh

Ban Biên tập
GS. Nguyễn Thị Ngọc Phượng *(Chủ biên)*
PGS. TS. Nguyễn Ngọc Thoa
ThS. Hồ Mạnh Tường

Ban Thư ký
BS. Huỳnh Thị Tuyết
ThS. Nguyễn Khánh Linh
Âu Thụy Kiều Chinh
Vũ Thị Hà
Phạm Thị Thu Hiền
Trần Hữu Yến Ngọc

Văn phòng HOSREM
Lầu 7, Số 90 Trần Đình Xu, P. Cô Giang, Q.1, TPHCM
ĐT: (08) 3507 9308 - (08) 3920 9559
DĐ: 0933 456 650 | Fax: (08) 3920 8788

hosrem@hosrem.vn
www.hosrem.org.vn

"Y học sinh sản" là tài liệu chuyên ngành của Hội Nội tiết sinh sản và Vô sinh TPHCM (HOSREM) dành cho hội viên và nhân viên y tế có quan tâm.

Các thông tin của "Y học sinh sản" mang tính cập nhật và tham khảo. Trong những trường hợp lâm sàng cụ thể, cần tìm thêm thông tin trên y văn có liên quan.

"Y học sinh sản" xin cảm ơn và chân thành tiếp nhận các bài viết, phản hồi, những góp ý của hội viên và độc giả cho tài liệu.

Mọi sao chép, trích dẫn phải được sự đồng ý của HOSREM hoặc của các tác giả.
HOSREM® 2015

Hội nghị
SỨC KHỎE PHỤ NỮ TUỔI MÃN KINH lần III

KS. Windsor, ngày 14/12/2014

Phụ nữ mãn kinh có nhiều nguy cơ về sức khỏe như: nguy cơ về tim mạch, loãng xương, sa sút trí tuệ, cũng như các triệu chứng cơ năng gây ảnh hưởng chất lượng cuộc sống. Liệu pháp nội tiết thay thế từ lâu được nhận thấy có thể điều trị tốt triệu chứng cơ năng, cũng như dự phòng nguy cơ loãng xương và nguy cơ tim mạch. Tuy nhiên, một vấn đề gây lo ngại cho nhiều bác sĩ đối với sử dụng nội tiết ở tuổi mãn kinh là tăng nguy cơ huyết khối tĩnh mạch (HKTM). Xuất phát từ thực tế đó, ngày 14/12/2014 vừa qua, Hội Nội tiết sinh sản và Vô sinh TPHCM (HOSREM), với sự tài trợ của Công ty cổ phần Dược phẩm Hướng Việt, đã tổ chức Hội nghị Sức khỏe phụ nữ tuổi mãn kinh lần III với chủ đề HKTM ở tuổi mãn kinh. Hội nghị được tổ chức tại Khách sạn Windsor, với sự tham gia của hơn 400 đại biểu là các bác sĩ sản phụ khoa công tác tại TPHCM và một số tỉnh thành lân cận.

Với những bài báo cáo từ chuyên gia đầu ngành như: GS. Nguyễn Thị Ngọc Phượng – Chủ tịch HOSREM; GS. TS. Đặng Vạn Phước – Chủ tịch Hội Tim mạch TPHCM; PGS. TS. Nguyễn Văn Trí – Chủ tịch Hội Lão khoa TPHCM; TS. Huỳnh Nghĩa – Phó Chủ nhiệm Bộ môn Truyền máu - Huyết học, Đại học Y Dược TPHCM và PGS. TS. Võ Minh Tuấn – Phó Trưởng phòng Nghiên cứu khoa học, Đại học Y Dược TPHCM; hội nghị thật sự là một cơ hội để trao đổi kiến thức, kinh nghiệm và cùng đưa ra một cái nhìn toàn diện về HKTM ở tuổi mãn kinh xét từ nhiều các khía cạnh: sản phụ khoa, tim mạch, huyết học và chẩn đoán hình ảnh.

Mở đầu hội nghị, GS. Nguyễn Thị Ngọc Phượng giới thiệu về "HKTM ở tuổi mãn kinh". Theo đó, nguy cơ HKTM tăng lên khi phụ nữ tiếp xúc với estrogen như sử dụng nội tiết tránh thai, trong quá trình mang thai hoặc trong thời kỳ hậu sản. Thêm vào đó, nguy cơ HKTM còn tăng lên theo tuổi và phụ thuộc và các yếu tố cơ địa, gia đình. Kết quả phân tích lại nghiên cứu WHI cũng các nghiên cứu khác từ năm 2002 đến nay đã khẳng định rằng bắt đầu sử dụng estrogen kết hợp progestogen (hoặc estrogen đơn thuần ở bệnh nhân đã cắt tử cung) cho phụ nữ dưới 60 tuổi, thời gian mãn kinh dưới 10 năm đem lại lợi ích nhiều hơn và nguy cơ rất thấp (HKTM, bệnh động mạch vành, ung thư vú...). Ngoài ra, các nghiên cứu còn nhận thấy sử dụng estrogen qua da và estrogen đường âm đạo, cũng như progesterone thiên nhiên không làm tăng tỉ lệ HKTM. Vì vậy, một lần nữa GS. Nguyễn Thị Ngọc Phượng nhấn mạnh phụ nữ mãn kinh có triệu chứng cần được điều trị để đảm bảo chất lượng cuộc sống và điều quan trọng hơn là cần có những nghiên cứu sâu hơn, thiết kế chặt chẽ hơn để đánh giá chính xác đối tượng tốt nhất có thể sử dụng nội tiết.

Vấn đề chẩn đoán, điều trị và dự phòng thuyên tắc HKTM là đề tài được đào sâu và trình bày chi tiết bởi các chuyên gia trong Hội nghị Sức khỏe phụ nữ tuổi mãn kinh lần này.

Đầu tiên, xem xét từ khía cạnh tim mạch học, GS. Đặng Vạn Phước đã có bài báo cáo "Chẩn đoán, điều

trị và dự phòng thuyên tắc HKTM". Trong đó, GS. Phước nhấn mạnh thuyên tắc HKTM được xem là kẻ sát nhân thầm lặng, là nguyên nhân chính gây tử vong ở Châu Âu và cũng chiếm một tỉ lệ không nhỏ ở các nước Châu Á. Bên cạnh đó, GS. Phước nhấn mạnh nên sử dụng thuật ngữ "Thuyên tắc HKTM" thay cho "HKTM", bởi nó luôn rình rập nguy cơ thuyên tắc phổi, có thể liên quan đến những bệnh cảnh đột ngột và có thể gây tử vong. Tuy nhiên, thuyên tắc phổi được xem là nguyên nhân gây tử vong trong bệnh viện có thể phòng ngừa được, vấn đề là chúng ta có thật sự nghĩ đến hay chưa. Do đó, điều quan trọng là xác định yếu tố nguy cơ, phân loại nguy cơ và cần phòng ngừa nghiêm túc theo đúng hướng dẫn lâm sàng.

Cũng về đề tài chẩn đoán HKTM nhưng dựa trên khía cạnh huyết học, TS. Huỳnh Nghĩa với bài báo cáo "Tiêu chuẩn huyết học trong phát hiện và chẩn đoán HKTM" đã đi sâu vào khai thác nguyên nhân nội tại hệ đông máu liên quan đến HKTM bên cạnh nguyên nhân cơ học, bao gồm tình trạng tăng đông di truyền và tăng đông mắc phải. Đặc biệt, TS. Huỳnh Nghĩa nhấn mạnh đến tình trạng tăng đông di truyền – một tình trạng có thể làm gia tăng mức độ nguy cơ của các yêu tố nguy cơ khác như phẫu thuật, mang thai, thuốc ngừa thai. Ngoài ra, TS. Huỳnh Nghĩa nhắc lại ý nghĩa và vai trò của D-Dimer trong chẩn đoán HKTM.

Tiếp theo vấn đề chẩn đoán HKTM dựa trên tiêu chuẩn huyết học, TS. Huỳnh Nghĩa còn đào sâu về lĩnh vực điều trị và dự phòng HKTM qua bài báo cáo "Điều trị và dự phòng HKTM ở phụ nữ". Theo đó, mục tiêu điều trị HKTM là để huyết khối không lan rộng, tránh nguy cơ thuyên tắc phổi và phòng ngừa nguy cơ viêm mãn tính do huyết khối. Bên cạnh đó, TS. Huỳnh Nghĩa còn đưa ra một số khuyến cáo trong điều trị HKTM, vấn đề lựa chọn thuốc kháng đông cũng như thời gian điều trị kháng đông. Về dự phòng HKTM, dự phòng ban đầu hiện nay được ưa chuộng hơn so với dự phòng cấp 2.

Cùng với các bài báo cáo về lâm sàng, TS. Nguyễn Văn Trí đã giới thiệu một phương tiện chẩn đoán hình ảnh quan trọng trong chẩn đoán HKTM qua bài trình bày về "Duplex khảo sát HKTM sâu". Bài báo cáo của TS. Trí đào sâu về mặt thực hành siêu âm một cách súc tích, rõ ràng và dễ hiểu. Với 4 bước khảo sát và 4 nguyên tắc chẩn đoán, cũng như những đặc điểm thực hành và tình huống áp dụng của từng bước khảo sát và từng nguyên tắc cụ thể, bài báo cáo của TS. Trí giúp người nghe có một cái nhìn tổng quát về mặt thực hành, cũng như hiểu rõ hơn vai trò và ứng dụng của siêu âm Duplex trong từng trường hợp. Và điều quan trọng nhất trong ứng dụng kết quả siêu âm vào thực hành lâm sàng, TS. Trí nhấn mạnh: "Khi đã phát hiện huyết khối trên siêu âm, cần điều trị chứ không dự phòng nữa dù bệnh nhân đã có triệu chứng hay chưa".

Bên cạnh đề tài về HKTM, một nghiên cứu về phương pháp điều trị không dùng hormone ở phụ nữ mãn kinh do nhóm bác sĩ Bệnh viện Từ Dũ thực hiện đã được trình bày qua bài báo cáo của PGS. Võ Minh Tuấn: "Hiệu quả của tư vấn và đi bộ trên phụ nữ có rối loạn quanh mãn kinh tại Bệnh viện Từ Dũ".

Hội nghị kết thúc sau phần thảo luận sôi nổi. Theo GS. Nguyễn Thị Ngọc Phượng, đây thật sự là một hội nghị với nhiều kiến thức mới và thực tế cho lĩnh vực chuyên môn và có giá trị khoa học cao, cũng như HOSREM sẽ tổ chức nhiều hội nghị về HKTM không chỉ ở phụ nữ mãn kinh mà còn ở các đối tượng bệnh nhân sản phụ khoa khác. Hội nghị thật sự là một cơ hội trao đổi kiến thức, kinh nghiệm nhằm đưa ra một hướng chẩn đoán, điều trị và dự phòng toàn diện, đầy đủ cho bệnh nhân. Từ đó, hội nghị đã cho thấy sự quan tâm của HOSREM đến sự phát triển trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe phụ nữ không chỉ về bề rộng mà cả chiều sâu, hứa hẹn những bước tiến vững chắc của ngành sản phụ khoa Việt Nam để theo kịp các tiến bộ về y học trên thế giới.

Nguyễn Thị Ngọc Nhân

Hội thảo thực hành SGART lần VII

NUÔI CẤY, LỰA CHỌN PHÔI VÀ SÀNG LỌC DI TRUYỀN TRƯỚC LÀM TỔ

KS. Equatorial, ngày 13/12/2014

Với mục đích nâng cao chất lượng dịch vụ điều trị trong lĩnh vực hỗ trợ sinh sản (HTSS), đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của bệnh nhân, đội ngũ nhân viên IVF đã cùng nhau nỗ lực học tập, nghiên cứu và ứng dụng thành công những kỹ thuật mới. Nhờ đó, thụ tinh trong ống nghiệm (TTTON) ở Việt Nam từ sinh sau đẻ muộn giờ đây đã theo kịp các nước khu vực và sẽ ngang hàng với thế giới trong tương lai gần.

Hội thảo thực hành SGART lần VII – một hội thảo quan trọng của ngành TTTON do Hội Nội tiết sinh sản và Vô sinh TPHCM (HOSREM) phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu Di truyền và Sức khỏe Sinh sản (CGRH) tổ chức tại khách sạn Equatorial ngày 13/12/2014. Đây là nơi các chuyên gia Việt Nam cùng trao đổi kinh nghiệm cũng như học hỏi những kỹ thuật mới từ chuyên gia TTTON hàng đầu trên thế giới. Hội thảo lần này tập trung vào hai nội dung chính về kỹ thuật cải thiện nuôi cấy, chọn phôi và ứng dụng kỹ thật di truyền để chọn lựa phôi. Tham gia hội nghị có TS. Liow Swee Lian – một trong những người tiên phong trong lĩnh vực hỗ trợ sinh sản tại Singapore và các chuyên gia kinh nghiệm từ các trung tâm IVF trong cả nước.

Trong nuôi cấy phôi, hệ thống tủ nuôi cấy giữ vai trò rất quan trọng, nó quyết định rất lớn đến tỉ lệ thành công. Hệ thống nuôi cấy phôi với nhiều buồng nhỏ đã khắc phục những khuyết điểm của tủ cấy có buồng lớn trong việc ổn định nhiệt độ và tối ưu môi trường. Số liệu lâm sàng ban đầu tại IVFMD cho thấy việc nuôi cấy phôi ở buồng nuôi cấy nhỏ cải thiện chất lượng phôi và tăng kết quả thai lâm sàng.

Việc lựa chọn phôi thường qui như hiện nay chủ yếu chỉ dựa vào hình thái của phôi vẫn còn hạn chế do thiếu rất nhiều thông tin về quá trình phát triển cũng như bản chất của phôi. Hệ thống ghi hình liên tục sự phát triển của phôi (time-lapse imaging) đang được nghiên cứu, cải tiến và ứng dụng cho phù hợp điều kiện Việt Nam. Ngoài hình thái và động học, việc lựa chọn phôi sẽ có hiệu quả hơn khi phân tích di truyền bằng sinh thiết phôi hoặc kỹ thuật không xâm lấn như nghiên cứu protein và khả năng trao đổi chất của phôi có giá trị rất lớn để chọn phôi chuyển có tiềm năng làm tổ cao.

Xu hướng hiện nay ở Việt Nam và thế gới là ưu tiên

chuyển phôi đông lạnh nhiều hơn để tránh những hạn chế của chuyển phôi tươi như quá kích buồng trứng, đa thai... cũng như tăng tỉ lệ thai tích lũy, từ đó tăng hiệu quả TTTON.

Số liệu báo cáo của các chuyên gia cho thấy một tín hiệu khả quan trong việc nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật di truyền trong sàng lọc di truyền tiền làm tổ (PGS) tại Bệnh viện Phụ Sản Trung ương và Học viện Quân y.

Đặc biệt năm nay, diễn ra trong buổi chiều cùng ngày là Hội thảo Thực hành Sinh thiết phôi được tổ chức cho 15 học viên là kỹ thuật viên công tác trong labo TTTON đang triển khai các kỹ thuật HTSS mới. Ngoài ra, trong lần này, do đại biểu đăng ký tham dự thực hành vượt quá số lượng dự kiến của Ban Tổ chức, chúng tôi phải bố trí thêm cho 20 học viên kiến tập để đáp ứng nhu cầu cập nhật kiến thức của các đồng nghiệp.

Đối tượng phôi sinh thiết là phôi ngày 3 và phôi nang (blastocyst). Đây là bước đầu tiên rất quan trọng trong qui trình chẩn đoán di truyền tiền làm tổ của phôi. Sau khi sinh thiết, nhóm tế bào này sẽ là nguồn mẫu để tiến hành các phân tích di truyền tiếp theo. Nguồn phôi ngày 3 và phôi nang được chuẩn bị sẵn sàng, tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc đạo đức y học. Các máy móc thiết bị cũng được kiểm tra và đảm bảo vận hành ổn định.

Các anh chị học viên tham gia được chia làm 3 nhóm, và từng người sẽ luân phiên thực hành trên hệ thống kính hiển vi thao tác có kèm bộ laser phôi thoát màng.

Chương trình được bắt đầu với bài giảng mô tả chi tiết các bước thực hành sinh thiết phôi, cùng với các lưu ý quan trọng khác trong quá trình thao tác. Tiếp theo, ThS. Nguyễn Thị Thu Lan chia sẻ thêm một số kinh nghiệm thực tiễn trong thực hành và trình bày clip video sinh thiết phôi thực tế được quay tại IVFAS. Các anh chị học viên bắt đầu phân nhóm và được thực hành sinh thiết phôi dưới sự hướng dẫn của TS. Liow và nhóm hỗ trợ gồm các chuyên viên phôi học kinh nghiệm từ các lab IVFAS và IVF Vạn Hạnh. Các học viên đã rất tích cực tham gia và tập trung cao độ nhằm nắm bắt các kỹ thuật cần thiết như: điều chỉnh áp lực kim, cách tạo lỗ thủng với kích thước phù hợp để dễ dàng hút các phôi bào mà không làm ảnh hưởng đến các phôi bào còn lại...

Sau phần thực hành sinh thiết phôi, học viên tiếp tục với phần quan sát và hướng dẫn cách rửa nhóm tế bào vừa sinh thiết và chuẩn bị mẫu, để từ đó chuẩn bị cho công đoạn phân tích di truyền tiếp theo.

Kết thúc phần thực hành, các học viên tham gia phần thảo luận với các câu hỏi và chia sẻ trải nghiệm trong quá trình thao tác. Các vấn đề gặp phải cũng được trình bày và được TS. Liow giải đáp cụ thể hơn. Trước khi kết thúc buổi thực hành đầy thú vị, các học viên được trao giấy chứng nhận tham gia và chụp hình lưu niệm cùng với TS. Liow và Ban Tổ chức buổi thực hành.

Nguyễn Huyền Minh Thụy - Nguyễn Thị Ngọc Anh

Hội thảo chuyên gia
CHIẾN LƯỢC GIẢM GÁNH NẶNG SINH NON

KS. Legend, ngày 30/11/2014

Sinh non hiện tại vẫn là nguyên nhân chính gây ra tử xuất của trẻ sơ sinh đồng thời cũng là nguyên nhân làm tăng gánh nặng xã hội đáng kể về sau cho việc chăm sóc cho những bệnh lý đi kèm. Do đó, việc điều trị giảm co và dự phòng sinh non vẫn là chủ đề được nhiều bác sĩ sản khoa quan tâm và nghiên cứu. Đáp ứng nhu cầu này, Hội thảo chuyên gia Chiến lược giảm gánh nặng sinh non đã được Hội Nội tiết sinh sản và Vô sinh TPHCM (HOSREM) tổ chức vào ngày 30 tháng 11 năm 2014 tại Khách sạn Legend với sự tài trợ của Văn phòng đại diện Besins Healthcare tại Việt Nam.

Hội thảo đã tập trung được hơn 60 chuyên gia sản phụ khoa đầu ngành đến từ những bệnh viện, trung tâm sản phụ khoa lớn khắp Việt Nam. Hội thảo vinh dự được sự tham dự và báo cáo của GS. Di Renzo – Hiệu trưởng Đại học Perugia, Ý – là chuyên gia hàng đầu thế giới hiện nay về sinh non, ngoài ra còn có sự tham dự của PGS. Nguyễn Viết Tiến – Thứ trưởng Bộ Y tế - Chủ tịch VINAGOFPA , GS. Nguyễn Thị Ngọc Phượng – Chủ tịch HOSREM và giám đốc các bệnh viện phụ sản lớn ở Việt Nam.

Mở đầu hội thảo, ThS. Lê Quang Thanh – Giám đốc Bệnh viện Từ Dũ đã có một bài báo tổng quan về chủ đề được quan tâm khá nhiều hiện nay trong việc dự phòng sinh non là "Cổ tử cung ngắn và progesterone". Bài báo cáo tổng quan bao gồm những cơ chế sinh lý cũng như những chứng cứ y học mới nhất vừa được cập nhật giúp các đại biểu tham dự có cái nhìn tổng quát hơn về mối liên quan của độ dài cổ tử cung và nguy cơ sinh non cũng như hiệu quả của progesterone trong việc dự phòng sinh non.

Bài báo cáo mang lại nhiều kiến thức mới và cũng được các đại biểu tham dự quan tâm nhiều nhất là báo cáo "Dọa sinh non: bệnh học, yếu tố nguy cơ và biện pháp tầm soát". Với những kiến thức ở cấp độ sinh học phân tử, di truyền học và miễn dịch học, GS. Di Renzo đã mang đến hội nghị những cái nhìn mới mẻ, sâu sắc hơn về cơ chế bệnh sinh của tình trạng sinh non. Nhờ trình độ y học ngày càng phát triển, ngày càng có nhiều hơn nguyên nhân gây ra tình trạng sinh

non được làm sáng tỏ, tuy nhiên đây cũng là một thử thách khá lớn cho các nhà nghiên cứu khi phải tìm ra biện pháp dự phòng và giải quyết những nguyên nhân đó. Ngoại trừ làm rõ hơn những yếu tố nguy cơ gây sinh non đã được nhắc đến từ trước như tình trạng viêm nhiễm âm đạo, nhiễm trùng ối, tình trạng cổ tử cung, tử cung bị căng quá mức..., GS. Di Renzo còn trình bày một số yếu tố nguy cơ gây sinh non mới được báo cáo gần đây, trong đó có nhiều yếu tố được các đại biểu quan tâm và cùng thảo luận.

Sau đó, GS. Di Renzo đã tiếp tục trình bày về những biện pháp quản lý và dự phòng sinh non dựa theo những phác đồ mới nhất hiện nay của những tổ chức uy tín trên thế giới trong lĩnh vực quản lý sinh non. Từ những biện pháp quản lý tình trạng chuyển dạ sinh non, ông đã có những phân tích nhằm đưa ra những biện pháp tầm soát, dự phòng và xử trí phù hợp nhất về mặt kinh tế cũng như trình độ y học của mỗi trung tâm y tế. Một vấn đề khác trong bài báo cáo cũng được các đại biểu quan tâm và thảo luận là những cận lâm sàng mới được phát triển nhằm đánh giá nguy cơ sinh non như thước đo độ dài cổ tử cung, xét nghiệm fetal fibronectin và một xét nghiệm mới đang được nghiên cứu có giá trị tiên đoán dương và âm khá cao trong chẩn đoán sinh non là Partosure.

Tiếp theo, ThS. Hồ Mạnh Tường – Tổng thư ký HOSREM đã có bài tham luận "Cập nhật những chứng cứ y học về mối liên quan của sinh non và thai kỳ sau hỗ trợ sinh sản". Với hơn 15.000 chu kỳ điều trị thụ tinh trong ống nghiệm một năm hiện nay ở Việt Nam thì chủ đề này cũng rất đáng được quan tâm. Một số liệu khá thú vị trong bài báo cáo được ThS. Tường nêu ra là những thai kỳ sau chuyển phôi đông lạnh có một số yếu tố ưu thế hơn thai kỳ chuyển phôi tươi như: tình trạng sinh non thấp hơn, cân nặng trung bình cao hơn, tỉ lệ thai nhỏ hơn tuổi thai thấp hơn. Đây là những số liệu đáng để các bác sĩ công tác trong lĩnh vực hỗ trợ sinh sản nghiên cứu thêm để có những lựa chọn điều trị phù hợp cho bệnh nhân.

Sau các bài báo cáo, các đại biểu đã có những tham luận, những câu hỏi cho các báo cáo viên và cho cả đại diện Bộ Y tế, Ban Giám đốc các bệnh viện nhằm đưa ra những đồng thuận trong việc dự phòng tình trạng sinh non. Một số thắc mắc của các đại biểu tham dự được giải đáp trọn vẹn và đạt được sự đồng thuận chung nhưng cũng còn nhiều vấn đề cần chờ thêm các chứng cứ y học để đưa ra đồng thuận.

Nói chung, việc dự phòng sinh non hiện nay vẫn còn tồn tại song song nhiều phác đồ cũng như nhiều quan điểm điều trị khác nhau do cơ chế dẫn đến chuyển dạ sinh non vẫn còn nhiều điều cần làm rõ. Các đại biểu tham dự đều nhất trí rằng việc dự phòng phải phối hợp với xử lý nguyên nhân gây ra chuyển dạ sinh non (nếu có) nhằm mang lại hiệu quả điều trị cao nhất.

Hội thảo đã kết thúc thành công tốt đẹp và nhận được nhiều sự phản hồi tích cực từ các đại biểu tham dự. HOSREM tiếp tục thể hiện vai trò làm cầu nối giúp những cán bộ công tác trong lĩnh vực y tế gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm cũng như cập nhật những kiến thức mới nhất trong chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Lê Văn Khánh

Hội nghị
KHOA HỌC THƯỜNG NIÊN HOSREM 10

KS. Equatorial, ngày 08/11/2014

Tháng 11 hàng năm, các đồng nghiệp trong ngành sản phụ khoa trên cả nước đều mong ngóng tới một điểm hẹn: Hội nghị Khoa học thường niên của HOSREM. Năm nay, đến hẹn lại lên, ngày 08/11 vừa qua, hơn 700 đại biểu may mắn có được thư mời đã tề tựu đông đủ tại Khách sạn Equatorial trong không khí hết sức sôi nổi và ấm cúng. Năm nay, có một dấu mốc đáng nhớ đó là kỷ niệm 10 năm thành lập HOSREM và cũng là lần thứ 10 tổ chức hội nghị.

Hội nghị năm nay không chỉ vượt trội về số lượng đại biểu tham dự mà còn cả về số lượng báo cáo được trình bày: với 18 báo cáo ở 4 phiên hội trường chính, 2 phiên hội thảo vệ tinh cùng với 17 báo cáo poster của các tác giả. Điều đó thể hiện phần nào qui mô, sự phát triển và vị thế của HOSREM với hình ảnh của loạt Hội nghị Khoa học thường niên nói riêng và các hoạt động tổ chức đào tạo y khoa liên tục nói chung trong lĩnh vực sản phụ khoa và vô sinh.

Phiên toàn thể đầu tiên của Hội nghị với các bài báo cáo về "Bệnh lý cơ tim chu sinh" của GS. Nguyễn Thị Ngọc Phượng – Chủ tịch HOSREM và "Thống nhất quan điểm xử trí nội khoa băng huyết sau sinh" của ThS. Lê Quang Thanh – Giám đốc Bệnh viện Từ Dũ cho thấy vai trò quan trọng của các bước xử trí nội khoa trong lĩnh vực sản khoa. Băng huyết sau sinh luôn nhận được sự quan tâm rất lớn vì đây chính là nguyên nhân gây tử vong mẹ nhiều nhất trong thời gian gần đây. Qua bài báo cáo trong hội nghị, với những phân tích tổng hợp từ nhiều khuyến cáo của các hội sản phụ khoa có uy tín trên thế giới, hy vọng sẽ góp được phần nào vào việc cải thiện tỉ lệ tử vong mẹ do băng huyết sau sinh. Bên cạnh đó, những thông tin bổ ích về việc nhận biết và xử trí bệnh lý cơ tim chu sinh – một bệnh lý hiếm gặp và cũng rất khó chẩn đoán cũng giúp ích rất nhiều cho các nhà lâm sàng.

Có thể thấy, khác với cách thức tổ chức hội nghị thông thường, tại Hội nghị Khoa học thường niên HOSREM 10, mỗi phiên báo cáo đều được gói gọn trong những vấn đề thời sự nhất định. Tại phiên thứ 2 của hội nghị, vai trò của y học dự phòng trong hoạt động sản phụ khoa là vấn đề chính. Để chăm sóc tốt sức khỏe cho người bệnh, nguyên tắc đầu tiên chính là "không gây hại". Với báo cáo rất thiết thực của ThS. Phan Thị Ngọc Linh, vấn đề quản lý sự cố - rủi ro / quản lý nguy cơ trong các hoạt động y tế thường ngày được các đại

biểu lắng nghe và thảo luận sôi nổi. Nhìn một vòng quanh hội trường, có thể dễ dàng nhận thấy sự hài lòng trên khuôn mặt các đại biểu tham dự. Bài báo cáo tiếp theo của TS. Tạ Thị Thanh Thủy – một người có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực siêu âm sản phụ khoa đã cung cấp thêm những thông tin hết sức bổ ích về chẩn đoán, xử trí polype nhau và bất thường động tĩnh mạch. Đây mặc dù là những bệnh lý hiếm gặp, nhưng nếu không được chẩn đoán và xử trí kịp thời, có thể sẽ gây nguy hiểm tính mạng do bệnh cảnh băng huyết muộn sau sinh và sau sẩy thai. Dự phòng sinh non đã được quan tâm nhiều trong thời gian gần đây, tuy nhiên, kết cục của trẻ sơ sinh non tháng vẫn là một vấn đề hết sức nhức nhối. Bởi vậy, báo cáo tổng hợp những bằng chứng tốt nhất về vai trò của progesterone trong việc giảm nguy cơ sinh non cũng như giúp cải thiện kết cục của trẻ sơ sinh của TS. Nguyễn Xuân Hợi cũng nhận được sự hoan nghênh từ đại biểu tham dự.

Phiên thứ 3 của hội nghị tập trung vào những thông tin mới có ý nghĩa trong thực hành lâm sàng. Với bài báo cáo "Cập nhật chẩn đoán hình ảnh đau vùng bụng dưới mạn tính ở phụ nữ do bệnh lý tĩnh mạch" của ThS. Nguyễn Hoài Thu, các nhà sản phụ khoa lại có thêm những thông tin thực sự bổ ích cho công việc hàng ngày. Cụ thể, trong số những nguyên nhân gây đau vùng bụng dưới ở phụ nữ, bệnh lý giãn tĩnh mạch chiếm một con số không nhỏ. Do đó, đây cũng là một bệnh lý cần phải tiếp cận để xử trí kịp thời sau khi đã loại trừ những nguyên nhân thông thường khác. Trong

lĩnh vực chẩn đoán trước sinh, xét nghiệm sàng lọc trước sinh không xâm lấn (NIPT) được giới thiệu qua bài báo cáo của TS. Luyện Quốc Hải với những vượt trội so với các phương pháp sàng lọc truyền thống. Những dữ liệu hiện tại cho thấy trong tương lai, xét nghiệm này hứa hẹn sẽ thay thế được hoàn toàn cho các phương pháp sàng lọc truyền thống, cũng như các phương pháp chẩn đoán xâm lấn trong một số trường hợp nhất định. Bài báo cáo tiếp theo về việc sử dụng thuốc viên nội tiết kết hợp để điều trị hội chứng cường androgen của GS. Nguyễn Thị Ngọc Phượng cũng cung cấp những thông tin bổ ích được nhiều đại biểu đón nhận.

Song song với các báo cáo ở hội trường chính, 2 phiên hội thảo vệ tinh dành cho các chuyên gia trong lĩnh vực hỗ trợ sinh sản và các nghiên cứu viên và báo cáo viên trẻ cũng nhận được nhiều sự quan tâm của các đại biểu tham dự. Những báo cáo từ hội trường vệ tinh cũng khá đa dạng về nội dung bao gồm vô sinh, sản khoa, phụ khoa đã đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu và học hỏi của đại biểu tham dự.

Đề tài "Cá thể hóa kích thích buồng trứng trong thụ tinh trong ống nghiệm" gần đây là một đề tài dành được sự quan tâm khá nhiều của các chuyên gia hỗ trợ sinh sản. Do đó, bài báo cáo về vấn đề này của ThS. Vương Thị Ngọc Lan với những chứng cứ cập nhật mới nhất liên quan vấn đề này đã mang lại cho đại biểu nhiều thông tin hữu ích, giá trị ứng dụng lâm sàng cao. Ngoài ra, các bài báo cáo khác liên quan chủ đề vô sinh như "Vai trò của nồng độ progesterone ở ngày tiêm hCG trong thụ tinh trong ống nghiệm" của TS. Lê Hoàng, bài báo cáo về công nghệ mới trong việc theo dõi và đánh giá sự phát triển của phôi thai "Timelapse" của ThS. Nguyễn Thị Thu Lan, "Hiệu quả kích thích phóng noãn của AI ở những phụ nữ buồng trứng đa nang" của TS. Lê Minh Tâm cũng đề cập đến những kỹ thuật mới, những vấn đề đang được bàn luận nhiều hiện nay trong lĩnh vực vô sinh.

Về sản khoa, các bài báo cáo gồm những kết quả của

các nghiên cứu lâm sàng vừa được các đơn vị triển khai cũng mang lại những thông tin bổ ích cho đại biểu có mặt. BS. CKII. Phạm Thị Hải Châu có bài báo cáo về "Tỉ lệ bất thường nghiệm pháp dung nạp glucose ở bệnh nhân đái tháo đường thai kỳ sau sinh 6-12 tuần tại Bệnh viện Hùng Vương", kết quả của nghiên cứu giúp các nhà lâm sàng có cái nhìn mới hơn, quan tâm nhiều hơn đến việc chăm sóc sức khỏe lâu dài của những phụ nữ có tình trạng đái tháo đường thai kỳ. Sẩy thai liên tiếp vẫn luôn là một tình trạng mang lại cho các bác sĩ lâm sàng nhiều khó khăn khi gặp phải. Từ những cơ chế sinh bệnh học, ThS. Phạm Văn Đức đã đưa ra một hướng mới trong việc điều trị những trường hợp sẩy thai liên tiếp, kết quả của nghiên cứu khá khả quan và được nhiều đại biểu chú ý. Một báo cáo khác trong lĩnh vực sản khoa là báo cáo của BS. Phan Thị Ngọc Minh về "Chiều dài cổ tử cung đo ở thời điểm 16-18 tuần trong tiên lượng sinh non ở song thai". Tuy kết quả nghiên cứu chưa cho thấy mối liên quan giữa chiều dài cổ tử cung ở thời điểm 16-18 tuần trên siêu âm và khả năng sinh non ở song thai nhưng nghiên cứu cũng đã mang lại cho các đại biểu thêm thông tin tham khảo trong việc kiểm soát thai kỳ song thai, đề ra những hướng nghiên cứu nhằm hạn chế tối đa tình trạng sinh non ở song thai – tình trạng ngày một tăng nhiều hơn song song với sự phát triển của lĩnh vực hỗ trợ sinh sản.

Nhằm mục đích tôn vinh, khuyến khích tinh thần nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực sản phụ khoa, hội nghị năm nay tiếp tục tổ chức lễ trao Giải thưởng THÀNH TỰU cho các cá nhân và tập thể có các thành tựu nổi bật trong nghiên cứu khoa học đóng góp cho hoạt động của ngành trong năm qua. Các giải thưởng đã được trao cho những cá nhân và tập thể xứng đáng nhất. Ngoài ra, các tác giả trẻ có những công trình có giá trị cũng được tôn vinh, hứa hẹn sẽ là những mầm non đủ sức lớn mạnh, dần tiếp bước các cây đại thụ để đóng góp cho sự nghiệp phát triển ngành sản phụ khoa nước nhà. Giải thưởng THÀNH TỰU năm nay không những gia tăng về số lượng đề tài tham dự mà còn tăng về chất lượng giải thưởng đã mang lại nguồn động viên, khích lệ đáng kể cho các nhà nghiên cứu.

Tại phiên kết thúc của hội nghị, sau một ngày dài làm việc tập trung, bài báo cáo về vấn đề mang thai hộ của ThS. Hồ Mạnh Tường vẫn được rất nhiều sự quan tâm, đặt câu hỏi của nhiều đại biểu vì đây là một vấn đề khá nóng trong thời điểm hiện tại. Cuối cùng, bài giới thiệu về đồng thuận lạc nội mạc tử cung mà HOSREM đang xây dựng của BS. Âu Nhựt Luân vẫn đủ sức thu hút với đông đảo đại biểu tham dự với những khuyến cáo mang ý nghĩa lâm sàng cao dựa trên những chứng cứ y học tin cậy được biên soạn bởi nhóm bác sĩ dày dặn kinh nghiệm trong việc điều trị bệnh nhân có tình trạng lạc nội mạc tử cung.

Hội nghị Khoa học thường niên HOSREM 10 đã khép lại thành công. Qua 10 lần tổ chức, Hội nghị Khoa học thường niên của HOSREM đã chứng tỏ được vị thế cũng như sức thu hút nhất định đối với giới hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe phụ nữ. Điều này có được chính là nhờ cách thức tổ chức cũng như định hướng đúng đắn của HOSREM, giữ vững khẩu hiệu hoạt động "Knowledge for Better Heathcare". Việc kết hợp giữa HOSREM và VINAGOFPA trong các hoạt động hiện nay tiếp tục chứng minh hướng đi đúng của việc tổ chức các hội nghị cung cấp kiến thức và cập nhật các thông tin quan trọng trong ngành đến đồng nghiệp.

Bùi Quang Trung - Lê Văn Khánh

Hội thảo
TỐI ƯU HÓA LIỆU PHÁP HORMONE THAY THẾ VÀ VAI TRÒ CỦA TESTOSTERONE TRONG SUY SINH DỤC Ở NAM GIỚI

KS. Nikko Sài Gòn, ngày 06/11/2014

Đánh giá được tầm quan trọng của việc cải thiện chất lượng cuộc sống của nam giới bị tình trạng suy sinh dục, Hội thảo Tối ưu hóa liệu pháp hormone thay thế và vai trò của testosterone trong suy sinh dục ở nam giới đã được Hội Nội tiết sinh sản và Vô sinh TPHCM (HOSREM) phối hợp Văn phòng đại diện Besins Healthcare tại Việt Nam tổ chức ngày 06 tháng 11 năm 2014 tại Khách sạn Nikko Sài Gòn.

Tình trạng suy sinh dục của nam giới đã nhiều lần đặt ra tại các hội nghị, và những vấn đề còn này còn đang tranh cãi nên hội thảo đã được sự hưởng ứng, tham gia của hơn 170 đại biểu tham dự đến từ TPHCM, các tỉnh lân cận và một số tỉnh miền Trung. Hội thảo có tổng cộng 3 bài báo cáo hội trường đã mang lại nhiều thông tin cập nhật bổ ích cho các đại biểu tham dự. Các báo cáo viên của hội thảo là những chuyên gia đầu ngành nam học, nội tiết của Việt Nam là ThS. Mai Bá Tiến Dũng – Trưởng khoa Nam học, Bệnh viện Bình Dân; ThS. Trần Quang Nam – Phó Trưởng khoa Nội tiết, Bệnh viện Nhân Dân 115 - Phó Chủ nhiệm Bộ môn Nội tiết, Đại học Y Dược TPHCM và đặc biệt, hội thảo có sự tham gia báo cáo của GS. Hugh Jones – Chủ tịch Học viện Nam khoa Châu Âu - Đồng Chủ nhiệm Nhóm Nghiên cứu quốc tế testosterone, rối loạn chuyển hóa, nam khoa và vô sinh.

Mở đầu hội thảo, ông Nguyễn Thành Danh – Trưởng đại diện Văn phòng Besins Heathcare tại Việt Nam đã có bài báo cáo giới thiệu đôi nét về Công ty Besins Healthcare. Tuy là một công ty dược đã có hơn 140 năm lịch sử ở Châu Âu và cũng đã có nhiều sản phẩm hỗ trợ về mặt nội tiết, sinh sản được lưu hành từ lâu tại Việt Nam nhưng đây được xem là buổi ra mắt chính thức của Văn phòng đại diện Besins Healthcare tại Việt Nam.

Đến hội thảo với tư cách là một trong những nhà nam học đầu ngành của Việt Nam, ThS. Mai Bá Tiến Dũng đã có bài báo cáo tổng quan về "Testosterone và nam học". Bài báo cáo của ThS. Dũng đã khái quát

lại cho đại biểu tham dự tầm quan trọng của nội tiết tố testosterone đối với nam giới – đây không chỉ là nội tiết có tác động lớn về sinh lý nam, sinh sản mà còn ảnh hưởng lên nhiều cơ quan khác của cơ thể. Bài báo cáo cũng cập nhật thêm nhiều chứng cứ y học mới về mối tương quan của testosterone và nam học.

Dưới góc nhìn của một bác sĩ nội tiết, ThS. Trần Quang Nam cũng đã có một bài báo cáo mang lại nhiều kiến thức hữu ích cho đại biểu tham dự. Sau khi trình bày những cơ chế sinh lý về nội tiết sinh dục nam, ThS. Nam đã nêu lên những ứng dụng cụ thể của các cơ chế sinh lý này trong việc chẩn đoán và xử trí những trường hợp suy sinh dục nam.

GS. Hugh Jones với những kinh nghiệm và kiến thức của mình mang đến cho hội thảo bài báo cáo có nhiều chứng cứ y học mới nhất, có ý nghĩa thực tiễn trong chẩn đoán và điều trị suy sinh dục nam. Qua bài báo cáo của mình cũng như qua những câu trả lời xác đáng trong phần thảo luận, GS. Jones giúp đại biểu tham dự có thêm nhiều thông tin hữu ích về những vấn đề còn đang tranh cãi trong xử trí suy sinh dục nam từ đó rút ra những kinh nghiệm cụ thể cho bản thân.

Hội thảo đã kết thúc một cách thành công tốt đẹp và nhận được nhiều sự phản hồi từ các đại biểu tham dự mong muốn có thêm nhiều buổi hội nghị nữa nói về vấn đề sinh dục nam. Sự thành công của hội thảo đã khẳng định suy sinh dục nam luôn là vấn đề được xã hội quan tâm và vẫn đang ngày một phát triển hơn nhờ những tiến bộ của lĩnh vực nam khoa trên thế giới nói chung và trong nước nói riêng. HOSREM tiếp tục thể hiện vai trò làm cầu nối giúp những cán bộ công tác trong lĩnh vực y tế gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm cũng như cập nhật những kiến thức mới nhất phục vụ cho quá trình công tác.

Lê Văn Khánh

THÔNG TƯ
HƯỚNG DẪN ĐÀO TẠO LIÊN TỤC TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

Số: 22/2013/TT-BYT

Ngày 09/08/2013, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư Hướng dẫn đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế để hướng dẫn, tổ chức và quản lý đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế. Thông tư này áp dụng đối với cán bộ y tế đang làm việc tại các cơ sở y tế trong toàn quốc và các cơ sở đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế. Có rất nhiều điểm mới so với qui định trước đây của Bộ Y tế về đào tạo liên tục được đề cập trong thông tư này.

Thông tư Hướng dẫn đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2013.

Chi tiết về Thông tư Hướng dẫn đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế hiện đã được đăng tải trên website HOSREM: www.hosrem.org.vn, cổng THÔNG TIN, mục Pháp Luật Y Học.